

Học phần: Xây dựng các hệ thống nhúng**Nhóm: INT1461-05****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN469	Đàm Đức	Anh	D12CNPM1	9,0	6,0		7,0	6,0	6,5
2	B12DCCN419	Trần Kiều	Anh	D12CNPM5	10,0	4,0		7,0	6,0	6,4
3	B12DCCN421	Trần Thanh	Bình	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	4,0	5,3
4	B12DCCN422	Nguyễn Đình	Chiến	D12CNPM2	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9
5	B12DCCN363	Nguyễn Văn	Chuông	D12CNPM6	10,0	4,0		7,0	3,0	4,6
6	B12DCCN008	Nguyễn Thành	Công	D12CNPM2	8,0	5,0		8,0	5,0	5,9
7	B12DCCN058	Tạ Quang	Đạt	D12CNPM4	9,0	6,0		8,0	6,0	6,7
8	B12DCCN425	Vũ Thanh	Đạt	D12CNPM4	9,0	4,0		8,0	8,0	7,7
9	B12DCCN366	Nguyễn Anh	Đông	D12CNPM5	6,0	6,0		7,0	6,0	6,2
10	B12DCCN012	Phan Văn	Dũng	D12CNPM4	9,0	5,0		8,0	3,0	4,8
11	B12DCCN372	Nguyễn Mạnh	Hào	D12CNPM3	9,0	7,0		8,0	8,0	8,0
12	B12DCCN374	Hoàng Quốc	Hiệp	D12CNPM1	10,0	6,0		8,0	7,0	7,4
13	B12DCCN376	Ngô Ngọc	Hiếu	D12CNPM5	8,0	4,0		8,0	4,0	5,2
14	B12DCCN166	Trần Thị	Hoài	D12CNPM3	10,0	6,0		7,0	8,0	7,8
15	B12DCCN485	Nguyễn Văn	Hội	D12CNPM5	5,0	4,0		4,0	2,0	2,9
16	B12DCCN486	Phạm Thị	Hợp	D12CNPM1	10,0	4,0		7,0	8,0	7,6
17	B12DCCN379	Nguyễn Quý	Hữu	D12CNPM4	9,0	5,0		7,0	4,0	5,2
18	B12DCCN066	Đinh Văn	Huy	D12CNPM1	8,0	5,0		8,0	5,0	5,9
19	B12DCCN022	Lê Văn	Huy	D12CNPM5	9,0	6,0		7,0	6,0	6,5
20	B12DCCN023	Nguyễn Bá	Huy	D12CNPM6	9,0	6,0		8,0	7,0	7,3
21	B12DCCN281	Phan Lý	Huỳnh	D12CNPM6	9,0	4,0		8,0	7,0	7,1
22	B12DCCN384	Bùi Thị Khánh	Linh	D12CNPM2	10,0	4,0		7,0	7,0	7,0
23	B12DCCN282	Trần Hoàng	Linh	D12CNPM1	8,0	5,0		8,0	2,0	4,1
24	B12DCCN445	Đỗ Phi	Long	D12CNPM5						0,0 Không đủ ĐKDT
25	B12DCCN493	Ngô Gia	Lượng	D12CNPM6	10,0	4,0		8,0	2,0	4,2
26	B12DCCN333	Nguyễn Đức	Mạnh	D12CNPM1	9,0	5,0		8,0	6,0	6,6
27	0921040110	Hoàng Hải	Minh	D12CNPM5	6,0	4,0		4,0	0,0	1,8 Vắng
28	B12DCCN334	Nguyễn Ngọc	Minh	D12CNPM4	10,0	4,0		7,0	8,0	7,6
29	B12DCCN448	Đặng Hoài	Nam	D12CNPM4	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1
30	B12DCCN449	Lê Huy	Nghĩa	D12CNPM3	9,0	5,0		7,0	5,0	5,8
31	B12DCCN394	Nguyễn Khắc	Nguyên	D12CNPM5	6,0	4,0		8,0	6,0	6,2
32	B12DCCN078	Hoàng Thanh	Nhà	D12CNPM6	10,0	6,0		8,0	8,0	8,0
33	B12DCCN395	Trần Đức	Ninh	D12CNPM5	10,0	4,0		7,0	8,0	7,6
34	B12DCCN131	Nguyễn Thị	Phương	D12CNPM1	10,0	5,0		8,0	8,0	7,9
35	B12DCCN400	Hà Hồng	Quân	D12CNPM1	2,0	4,0		4,0	0,0	1,4 Vắng
36	B12DCCN037	Nguyễn Danh	Quang	D12CNPM3	10,0	5,0		7,0	6,0	6,5

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
37	B12DCCN138	Nguyễn Vũ	Thắng	D12CNPM3	10,0	5,0		8,0	7,0	7,3
38	B12DCCN511	Vũ Duy	Thanh	D12CNPM1	6,0	4,0		8,0	6,0	6,2
39	B12DCCN086	Đỗ Văn	Thiện	D12CNPM2						0,0
40	B12DCCN458	Hồng Hữu	Thoại	D12CNPM1	8,0	5,0		7,0	5,0	5,7
41	B12DCCN407	Vũ Thị Lệ	Thu	D12CNPM4	9,0	4,0		7,0	6,0	6,3
42	B12DCCN517	Đào Hoàng	Tiến	D12CNPM3	8,0	5,0		8,0	7,0	7,1
43	B12DCCN410	Tổng Xuân	Trường	D12CNPM6	10,0	4,0		8,0	6,0	6,6
44	B12DCCN520	Đỗ Anh	Tuấn	D12CNPM6						0,0
45	B12DCCN257	Lê Văn	Tuấn	D12CNPM6	10,0	4,0		8,0	4,0	5,4
46	B12DCCN464	Nguyễn Anh	Tuấn	D12CNPM5	9,0	4,0		7,0	6,0	6,3
47	B12DCCN047	Nguyễn Hữu	Tuấn	D12CNPM1	10,0	6,0		8,0	9,0	8,6
48	B12DCCN301	Lê Xuân	Tùng	D12CNPM2	9,0	6,0		8,0	5,0	6,1
49	B12DCCN262	Dương Bảo	Việt	D12CNPM5	8,0	4,0		8,0	5,0	5,8
50	B12DCCN527	Sacksith	Xaphakdy	D12CNPM4	6,0	6,0		8,0	6,0	6,4
51	B12DCCN415	Lê Thị Hải	Yến	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	51	SV	- Số SV dự thi:	46	SV
- Số SV thi đạt:	45	SV	- Số SV vắng thi:	2	SV
- Số SV thi không đạt:	6	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

